

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Đình Xiềng và ông RCom Blan.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện I, tỉnh G.
- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện I, tỉnh G tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/HSST ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Rơ Mah H – sinh năm 1987 tại huyện I, tỉnh G. Nơi cư trú: Làng L, xã I, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah L và bà Rơ Mah Ch. Bị cáo có vợ là Siu Ph và có 04 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/01/2024. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ I.

Địa chỉ: Xã I, huyện I, tỉnh G.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T. Chức vụ: Phó trưởng ban quản lý rừng phòng hộ I.

Địa chỉ: Xã I, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Chị Siu Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng L, Xã I, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- Ông Siu Ch, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Làng C, Xã I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

* *Người phiên dịch:* Ông Puih D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng đầu tháng 4/2022, bị cáo Rơ Mah H có ý định tìm đất để canh tác, trồng trọt nên đã đến khu vực lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ I để tìm đất làm rẫy thì phát hiện khu vực rừng có một số cây to đã bị chặt hạ trước đó, thuận lợi cho việc làm rẫy. Ngày 10/4/2022 Rơ Mah H mang theo dao đi bộ đến khu vực rừng trên rồi dùng dao chặt hạ gom, dọn cây rừng trong vòng 05 ngày (từ ngày 10/4/2022 đến 14/4/2022). Đến ngày 15/4/2022 Rơ Mah H đi cùng vợ là Siu Ph đến khu vực đã chặt phá để tiếp tục dùng máy cắt cỏ gom dọn, đốt cây rừng thì bị Tổ tuần tra, kiểm tra ngăn chặn tình trạng vi phạm Luật lâm nghiệp trên địa bàn xã I phát hiện và bắt quả tang và thu giữ 02 rựa và 01 máy cắt cỏ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/4/2022, xác định diện tích rừng bị chặt phá là 6.545m², trong đó lô 13 khoảnh 6 là 5.784m²; lô 19 khoảnh 7 là 761m². Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh G thì cả hai diện tích rừng trên đều là rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 369 thuộc xã Ia Chía do Ban quản lý rừng phòng hộ I quản lý.

Tại hiện trường xác định tổng số cây bị chặt hạ là 33 cây, đường kính gốc từ 10 đến 40 cm, chiều cao gốc chặt từ 70 đến 160cm, chủng loại bị chặt là Sp6, Bàng lằng, Dầu, Thành ngạnh. Qua kiểm tra bằng mắt xác định có 14 cây chặt hạ bằng dao, 19 cây chặt hạ bằng cưa, thời gian chặt hạ vào khoảng tháng 4/2022. Bị cáo Rơ Mah H đã thừa nhận chặt hạ 14 cây to trong tổng số 33 cây nói trên và phát dọn, gom đốt trên diện tích 6.545m².

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 30/6/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh G xác định loại rừng:

+ Tại lô 13 khoảnh 6, tiểu khu 369, loại rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên thường xanh nghèo.

+ Tại lô 19 khoảnh 7 tiểu khu 369, loại rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên thường xanh trung bình.

Hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường, chức năng sinh thái rừng của hai khoảnh trên bằng 4 (bốn).

Thiệt hại về gỗ, củi:

+ Gỗ lớn, gỗ nhỏ: 3,095m³

+ Gỗ tận dụng, cành ngọn: 0,262m³

+ Củi: 0,366 Ster.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Giám định tư pháp về lâm nghiệp số: 01-2023/KL-GĐTP ngày 21/4/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh G kết luận: giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với diện tích rừng tự nhiên có diện tích bị thiệt hại 6.545 m² (0,6546 ha) rừng phòng hộ. Trong đó: Lô 13 khoảnh 6 tiểu khu 369 có diện tích 5.784m² (0,5784m ha) thuộc rừng nghèo; lô 19 khoảnh 7

tiểu khu 369 có diện tích 761 m² (0,0761 ha) thuộc rừng xanh trung bình lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ I, địa giới hành chính xã I, huyện I, tỉnh G là: 95.431.508 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23/12/2022, Viện kiểm sát Nhân dân huyện I, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rơ Mah H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện của nguyên đơn dân sự có ý kiến, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; về dân sự, yêu cầu bị cáo Rơ Mah H phải bồi thường cho Ban quản lý rừng hộ I 1/4 số tiền thiệt hại theo kết luận giám định thiệt hại về rừng là 95.431.508 đồng với số tiền phải bồi thường là 23.857.877 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự, vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra; truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng của Ban quản lý rừng phòng hộ I trong vụ án, xét loại rừng bị hủy hoại là rừng tự nhiên, phân loại theo mục đích sử dụng là rừng phòng hộ nên thuộc quyền sở hữu của toàn dân, do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Điều 7 của Luật Lâm nghiệp. Ban quản lý rừng phòng hộ I là đơn vị được giao quản lý, bảo vệ rừng và có yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại đã xảy ra.

Do vậy, Hội đồng xét xử xác định Ban quản lý rừng phòng hộ I tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là nguyên đơn dân sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15/4/2022, bị cáo Rơ Mah H đã mang dụng cụ rựa đến khu vực rừng tại tiểu khu 369 thuộc sự quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ I để chặt và gom đốt cây rừng nhằm mục đích lấy đất để sản xuất. Kết quả triều tra xác định loại rừng bị cáo đã chặt, gom đốt là rừng tự nhiên, quy hoạch rừng phòng hộ. Trong đó, tại lô 13, khoảnh 6 là rừng tự nhiên thường xanh nghèo và lô 19 khoảnh 7 là rừng tự nhiên thường xanh trung bình; tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 6.545 m². Do đó, hành vi của bị cáo Rơ Mah H đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” với tình tiết định khung “*Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²)*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng:

Bị cáo thừa nhận biết việc chặt, gom đốt cây rừng để lấy đất làm nương rẫy là hành vi hủy hoại rừng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mong muốn có đất để canh tác, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng rựa để thực hiện hành vi chặt, gom đốt rừng trong nhiều ngày với diện tích bị hủy hoại là 6.545m². Loại rừng bị cáo đã hủy hoại thuộc rừng phòng hộ nên phạm vào điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng của Nhà nước nên cần phải nghiêm trị.

Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ; lời khai của bị cáo và nguyên đơn dân sự thể hiện, trước khi bị cáo bắt đầu có hành vi chặt, gom đốt cây rừng tại lô 13, khoảnh 6 và lô 19 khoảnh 7 thì tại khu vực này cây rừng đã bị người khác cưa hạ nhiều cây rừng trước đó nhưng không xác định được là ai. Vì bị cáo thấy khu vực này rừng đã bị cưa hạ các cây lớn, thuận lợi cho việc phát, dọn để lấy đất làm rẫy nên mới đến chặt số cây còn lại là 14 cây và phát dọn các chồi cây đang mọc. Do vậy, có căn cứ xác định, thời điểm bị cáo gom đốt cây rừng thì rừng đã bị tác động, tàn phá bởi người khác trước đó nên không còn là rừng nguyên sinh, hành vi phạm tội của bị cáo phát sinh sau và nguyên nhân một phần do công tác quản lý bảo vệ rừng lơ lửng, không phát hiện kịp thời để có biện pháp ngăn chặn. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết trên để đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, việc nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Theo kết quả định giá kết luận giá trị thiệt hại về rừng là 95.431.508 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ I xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên yêu cầu bị cáo bồi thường 1/4 giá trị thiệt hại với số tiền là 23.857.877 đồng. Xét Ban quản lý rừng phòng hộ tự nguyện yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại thấp hơn so với giám định về thiệt hại là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ I số tiền là 23.857.877 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 cửa máy và 02 con dao rựa là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 243 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Rơ Mah H phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Mah H 12 (Mười hai) tháng tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/01/2024.**

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Rơ Mah H bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ I số tiền 23.857.877 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 máy cắt cỏ và 02 con dao rựa.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2023 giữa Công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Rơ Mah H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.192.894 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh G;
- VKSND huyện I;
- Công an huyện I;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ